

CHÍNH SÁCH Y TẾ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: CƠ SỞ LÝ LUẬN, THỰC TIỄN VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN

NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN

Phòng Văn hóa - Xã hội phường Bình Tiên, Thành phố Hồ Chí Minh

Socio - Cultural office of Binh Tien Ward, Ho Chi Minh City

Email: ntnhanq6@gmail.com

Ngày nhận bài: 8/6/2026

Ngày sửa bài: 26/6/2026

Ngày duyệt đăng bài: 9/7/2026

Tóm tắt:

Bài viết phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của chính sách y tế tại Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới. Bằng phương pháp phân tích và tổng hợp, nghiên cứu làm rõ nền tảng lý luận về chính sách y tế ở Việt Nam, đồng thời đánh giá thực tiễn triển khai chính sách y tế tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách y tế, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc nhận thức đầy đủ và chính xác các vấn đề của chính sách y tế, cùng với việc xây dựng các giải pháp phù hợp, cần được đặt trong tổng thể chiến lược phát triển bền vững của Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ khóa: y tế, chính sách y tế, vấn đề chính sách, giải pháp chính sách, Thành phố Hồ Chí Minh.

Healthcare policy in Ho Chi Minh City: Theoretical foundations, current practice, and recommendations for improvement

Abstract:

This study analyzes the theoretical and practical foundations of healthcare policy in Ho Chi Minh City in the new development context. Using analytical and synthesis methods, it examines major policy challenges, including hospital overcrowding, uneven service capacity across localities, pressure on primary healthcare, workforce shortages, unequal access to services, and increasing demands for quality and fairness. The findings indicate that healthcare policy should be integrated into the city's broader sustainable development strategy. The study recommends strengthening preventive and primary healthcare, improving urban health governance, developing human resources, promoting digital health and electronic health records, enhancing coordination between public and private providers, and ensuring equitable access for vulnerable groups. These measures are intended to improve policy effectiveness and support a modern, inclusive, and sustainable healthcare system.

Keywords: healthcare, healthcare policy, policy issues, policy solutions, Ho Chi Minh City.

1. Đặt vấn đề

Y tế là một lĩnh vực quan trọng của đời sống xã hội, vì liên quan đến sức khỏe và tính mạng con người, con người khỏe mạnh mới có thể tham gia lao động tạo ra vật chất, của cải và nâng cao đời sống tinh thần. Trong Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV chỉ ra rằng: “phát triển hệ thống y tế toàn diện, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026). Nhà nước luôn quan tâm đến lĩnh vực y tế thông qua việc ban hành và tổ chức thực hiện chính sách y tế - một công cụ thực hiện quản lý nhà nước đối với lĩnh vực y tế. Bối cảnh mới của phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh, cùng với đề để đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân cũng như gắn y tế với phát triển bền vững. Trong thời gian qua, Thành phố Hồ Chí Minh rất quan tâm đến chính sách y tế, được thể hiện rõ nét và minh chứng thông qua kết quả đạt được của ngành y tế. Cho nên, việc đảm bảo sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội và phát triển y tế bền vững trong giai đoạn hiện nay, Thành phố Hồ Chí Minh cần xây dựng các chính sách y tế phù hợp, với những ưu tiên chính sách y tế trong tổng thể chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Chính vì vậy, nhận thức đúng và trúng về vấn đề, giải pháp chính sách y tế tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết thực hiện trên cơ sở cách tiếp cận liên ngành khoa học xã hội như chính sách công, xã hội học và y tế công cộng, nhằm phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng chính sách y tế tại Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh đô thị lớn, đa trung tâm và quản trị đa cấp. Việc lựa chọn phương pháp nghiên cứu không chỉ nhằm mô tả thực trạng mà hướng tới đánh giá năng lực chính sách và giải pháp chính sách y tế.

Trước hết, phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu: được sử dụng xuyên suốt bài viết nhằm hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn chính sách y tế. Nguồn tài liệu bao gồm các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, văn bản của Đảng và nhà nước; các nghiên cứu của các tổ chức quốc tế.

Thứ hai, phương pháp phân tích chính sách y tế: tập trung ở khâu xác định vấn đề chính sách y tế và giải pháp chính sách y tế được sử dụng để luận giải những vấn đề mấu chốt trong nghiên cứu. Phương pháp này cho phép nhận diện không chỉ các kết quả đạt được mà cả những “điểm nghẽn” về thể chế và những định hướng giải pháp chính sách y tế phù hợp.

3. Kết quả và thảo luận kết quả nghiên cứu

3.1. Về vấn đề chính sách y tế tại Thành phố Hồ Chí Minh

Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 9/9/2025 của Bộ Chính trị “Về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân” chỉ ra rằng: “công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân còn những hạn chế, bất cập và khó khăn, thách thức” (Bộ Chính trị, 2026) như: việc bảo vệ môi trường sống, rèn luyện nâng cao sức khỏe thường xuyên, bảo đảm an toàn thực phẩm, dinh dưỡng; y tế dự phòng; năng lực sản xuất, cung ứng thuốc, vật tư, thiết bị y tế; việc huy động nhân lực; y tế cơ sở chưa cung cấp đầy đủ các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu. Chất lượng khám, chữa bệnh, khả năng tiếp cận dịch vụ y tế còn chênh lệch giữa các cấp chuyên môn, vùng, miền, địa phương. Công tác chăm sóc sức khỏe cho người yếu thể chưa được quan tâm đầy đủ. Nhân lực y tế ở một số địa phương, y tế cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu cả về số lượng, trình độ, chất lượng; chưa có chế độ đãi ngộ đặc biệt tương xứng;...

Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị đặc biệt trực thuộc Trung ương, trung tâm kinh tế - xã hội lớn nhất cả nước và giữ vai trò đầu tàu phát triển của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Trong bối cảnh phát

triển mới, đặc biệt sau quá trình mở rộng không gian đô thị và gia tăng mạnh mẽ dân số cơ học, Thành phố đang phải đối mặt với nhiều thách thức lớn trong lĩnh vực y tế, như tình trạng quá tải tại các cơ sở y tế tuyến cuối, sự chênh lệch về năng lực cung ứng dịch vụ giữa các khu vực, áp lực ngày càng cao đối với hệ thống y tế cơ sở, cũng như yêu cầu ngày càng khắt khe của người dân về chất lượng và tính công bằng trong khám, chữa bệnh. Những thách thức này đặt ra đòi hỏi cấp thiết về một mô hình quản trị y tế đô thị hiện đại, hiệu quả và bền vững, phù hợp với đặc thù của một siêu đô thị (World Bank, 2021; WHO, IBRD, World Bank, 2023).

Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), chính sách y tế bao hàm toàn bộ các quyết định và hành động của Nhà nước nhằm tổ chức, điều tiết và phát triển hệ thống y tế, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu một cách công bằng, hiệu quả và bền vững (WHO, 2016). Chính sách y tế không chỉ giới hạn ở việc cung ứng dịch vụ khám chữa bệnh, mà còn bao gồm các can thiệp phòng ngừa bệnh tật, kiểm soát các yếu tố nguy cơ, quản lý hệ thống y tế, điều tiết thị trường dịch vụ y tế và thúc đẩy công bằng xã hội trong chăm sóc sức khỏe (Peters, 2018).

Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ Chính trị về “xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới” chỉ ra rằng: “Phát triển hệ thống y tế hiện đại, công bằng, đa tầng, chuyên sâu, bền vững. Thực hiện tốt việc khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho toàn bộ người dân Thành phố. Nâng cao chất lượng chăm sóc y tế Nhân dân, phát triển y tế dự phòng, y tế cơ sở; có cơ chế hỗ trợ, giảm chi phí khám, chữa bệnh cho người nghèo, người yếu thế. Có cơ chế, chính sách đột phá trong thu hút xã hội hóa vào lĩnh vực y tế. Ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ trong khám, chữa bệnh; xây dựng hồ sơ sức khỏe điện tử cho mỗi người dân, kết nối đồng bộ, quản lý dữ liệu sức khỏe theo vòng đời, hướng tới trở thành trung tâm chăm sóc sức khỏe hiện đại của khu vực ASEAN. Chú trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; nâng cao thể chất, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng sống; chủ động thích ứng với già hóa dân số” (Bộ Chính trị, 2026).

Trong bối cảnh đô thị hóa nhanh, già hóa dân số và chuyển dịch mô hình bệnh tật, áp lực đặt lên hệ thống y tế không chỉ là gia tăng nhu cầu dịch vụ, mà còn là yêu cầu ngày càng cao về năng lực quản lý, điều phối và bảo đảm hiệu quả thực thi chính sách y tế ở quy mô đô thị đặc biệt (Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, 2021; 2022a; 2022b). Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng, chính sách y tế hiệu quả không chỉ góp phần cải thiện sức khỏe dân cư mà còn tạo ra các tác động lan tỏa tích cực đến năng suất lao động, tăng trưởng kinh tế, ổn định xã hội và năng lực cạnh tranh quốc gia (UNDP, 2021; World Bank, 2023).

Tiến trình hướng tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân ở Việt Nam tuy đã đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận, nhưng vẫn còn đối diện với những thách thức đáng kể về mức độ bao phủ bảo hiểm y tế, chi trả tiền túi của hộ gia đình, phân mảnh quỹ và công bằng trong tiếp cận dịch vụ y tế (Somanathan và cộng sự, 2014).

Xét về quy mô, Thành phố Hồ Chí Minh sở hữu hệ thống y tế lớn nhất cả nước với mạng lưới cơ sở khám, chữa bệnh công lập và tư nhân phong phú, trình độ chuyên môn cao và mức đầu tư đáng kể cho hạ tầng y tế. Nghịch lý nổi bật của hệ thống y tế Thành phố là quy mô tuyệt đối lớn nhưng năng lực đáp ứng tương đối còn hạn chế, thể hiện rõ qua tình trạng quá tải kéo dài tại các bệnh viện tuyến cuối và cơ sở y tế chuyên sâu (Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, 2022a; 2022b; 2023). Trong bối cảnh môi trường y tế đô thị biến động nhanh, việc cập nhật và điều chỉnh một số văn bản, kế hoạch chưa kịp thời cũng làm hạn chế tính linh hoạt và khả năng thích ứng của quá trình thực thi chính sách (Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, 2023).

Trong chính sách y tế, khả năng tiếp cận chính sách, huy động và phân bổ nguồn lực cho chính sách y tế đạt quy mô lớn và mức độ ưu tiên cao, phản ánh rõ định hướng phát triển y tế như một trụ cột của chính sách an sinh xã hội và phát triển con người của Thành phố. Sự tham gia ngày càng sâu của khu vực ngoài công lập đã góp phần đa dạng hóa loại hình dịch vụ, mở rộng khả năng lựa chọn của người dân và giảm áp lực cho các cơ sở y tế công lập, đặc biệt trong các lĩnh vực khám chữa bệnh chuyên sâu và dịch vụ y tế chất lượng cao (Bộ Y tế, 2022; World Bank, 2023; WHO, 2024).

3.2. Về giải pháp chính sách y tế từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh

Nghiên cứu lý luận chính sách y tế, từ xác định vấn đề chính sách y tế đến giải pháp chính sách y tế tại Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Thứ nhất, Thành phố cần ưu tiên phân bổ ngân sách y tế theo hướng dựa trên nhu cầu thực tế và kết quả đầu ra, thay vì chỉ dựa trên định mức hành chính. Việc áp dụng cơ chế phân bổ ngân sách gắn với kết quả thực hiện chính sách sẽ góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực công, đồng thời tăng cường trách nhiệm giải trình của các đơn vị thụ hưởng ngân sách, phù hợp với tiếp cận quản lý công mới (New Public Management) và quản trị công hiện đại. Tái cấu trúc toàn diện mạng lưới chăm sóc sức khỏe theo mô hình “đa tầng - đa cực - đa trung tâm”. Chuyển mạnh tư duy từ thụ động “chữa bệnh” sang chủ động tầm soát, quản lý sức khỏe toàn dân dựa trên nền tảng số. Bên cạnh việc dựa vào nguồn lực ngân sách, Thành phố cần đẩy mạnh huy động các nguồn lực xã hội thông qua hợp tác công - tư trong lĩnh vực y tế, đặc biệt ở các dịch vụ hỗ trợ, kỹ thuật cao và chăm sóc sức khỏe ban đầu. Tuy nhiên, quá trình xã hội hóa này cần được đặt trong một khuôn khổ thể chế minh bạch, đồng thời thiết lập cơ chế giám sát chặt chẽ nhằm đảm bảo các mục tiêu công bằng và khả năng tiếp cận dịch vụ y tế cho các nhóm yếu thế. Những yêu cầu này cũng đã được nhấn mạnh trong các khuyến nghị của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO, 2023) và Ngân hàng Thế giới (Neelsen et al., 2022).

Thứ hai, Thành phố Hồ Chí Minh cần tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa việc rà soát, tổng hợp, đề xuất và sửa đổi các quy định, ban hành các chính sách y tế phù hợp để đảm bảo vừa đồng bộ với hệ thống văn bản của Đảng và các quy định của nhà nước, vừa tập trung được tổng thể các nguồn lực để phát triển y tế công lập thật sự vững mạnh, đồng thời tạo điều kiện để y tế ngoài công lập (y tế tư nhân), tạo những xung lực mới cho phát triển y tế và y tế bền vững. Từ thực tiễn chính sách y tế tại Thành phố Hồ Chí Minh cũng như yêu cầu đặt ra trong quản lý nhà nước về y tế trong bối cảnh mới, cho thấy nhằm việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, hiệu lực, hiệu quả, hiệu năng trong quản lý nhà nước về y tế và nâng cao năng lực toàn bộ hệ thống y tế, xây dựng và thực hiện chính sách y tế cần tập trung vào chính sách đào tạo, thu hút, đãi ngộ đủ hấp dẫn để giữ chân và thu hút nguồn nhân lực y tế chất lượng cao; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa y tế, tăng cường chuyển đổi số ngành y tế cũng như đầu tư phát triển y tế dự phòng của Thành phố. Điều này được thể hiện ở các khía cạnh chính sách y tế sau đây:

Một là, khía cạnh giải pháp chính sách đào tạo phát triển và thu hút nhân lực y tế

Nguồn nhân lực nói chung và nguồn nhân lực y tế nói riêng đóng vai trò trọng yếu trong sự phát triển kinh tế - xã hội cũng như của hệ thống y tế, để đảm bảo số lượng, chất lượng đội ngũ nhân lực y tế phục vụ cho nhu cầu quản lý nhà nước về y tế, khám chữa bệnh của người dân là ưu tiên đặc biệt trong chính sách về y tế.

Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục rà soát, nghiên cứu, cân đối và điều chỉnh chính sách, chế độ đãi ngộ đặc biệt, tiếp nhận về công tác đối với nguồn nhân lực chất lượng cao như chuyên gia, các nhà khoa học, trọng dụng nhân tài. Có phương án bố trí, sắp xếp, sử dụng và tạo điều kiện cho nhân lực trẻ

có chuyên môn y tế được đào tạo bài bản ở nước ngoài và các cơ sở đào tạo y tế trong nước. Thực hiện tốt cơ chế tự chủ của các đơn vị công lập trong lĩnh vực y tế, nhất là vấn đề tự chủ về tài chính, nguồn nhân lực trong cơ sở y tế theo đúng quy định của pháp luật; chính sách thu hút bên trong và thu hút bên ngoài, tạo động lực làm việc, điều kiện thuận lợi cho viên chức y tế cải thiện thu nhập, tránh tình trạng “chảy máu chất xám” trong lĩnh vực y tế. Căn cứ nhu cầu của vị trí việc làm và yêu cầu tuyển dụng, chính sách thu hút, tuyển dụng theo xây dựng theo nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình. Trong đó, công tác thi tuyển hoặc xét tuyển, phỏng vấn và tiếp nhận nhân sự y tế vào làm việc hướng vào đánh giá năng lực chuyên môn nghiệp vụ (nhân lực y tế có tính đặc thù), kỹ năng làm việc và phẩm chất đạo đức (y đức).

Hai là, khía cạnh giải pháp chính sách về đầu tư phát triển các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Thành phố Hồ Chí Minh cần tiếp tục đẩy mạnh đầu tư phát triển hệ thống cơ sở vật chất, mở rộng, hiện đại y tế, y tế chuyên sâu, nâng cao kỹ thuật chuyên môn, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ngang tầm với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Quy hoạch tổng thể chiến lược phát triển ngành y tế, mạng lưới khám bệnh, chữa bệnh, sắp xếp lại các cơ sở y tế công lập; đầu tư nâng cấp các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, đảm bảo đủ giường bệnh, đủ bác sĩ, đầu tư chiều sâu, phát triển y tế chuyên sâu, đa dạng hoá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, nhất là ở tuyến cơ sở. Đồng thời, tăng cường đầu tư nâng cấp đồng bộ hệ thống khám bệnh, chữa bệnh, phù hợp với nhu cầu của người dân và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Ba là, khía cạnh giải pháp chính sách xã hội hóa y tế

Thúc đẩy hợp tác công - tư và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y tế theo định hướng chiến lược và kiểm soát trong quản lý nhà nước về y tế. Thành phố cần lựa chọn các lĩnh vực ưu tiên để thu hút khu vực tư nhân tham gia, đặc biệt trong đầu tư cơ sở hạ tầng, công nghệ y tế và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đồng thời bảo đảm vai trò điều tiết của Nhà nước nhằm kiểm soát các tác động xã hội và bảo đảm công bằng trong tiếp cận dịch vụ y tế. Song song với đó, việc tăng cường hợp tác quốc tế với các đô thị lớn trong khu vực và trên thế giới sẽ giúp Thành phố tiếp cận các mô hình quản trị y tế đô thị tiên tiến, phù hợp với điều kiện thực tiễn. Phát huy vai trò của cộng đồng, các tổ chức xã hội và người dân trong thực hiện và giám sát chính sách y tế. Với sự mở rộng sự tham gia của cộng đồng không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách y tế mà còn tăng cường giám sát xã hội, nâng cao trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước và khả năng tiếp nhận của chính sách y tế, hình thành cộng đồng chính sách y tế (người dân và doanh nghiệp); khuyến khích các cơ sở y tế ngoài công lập.

Bốn là, khía cạnh giải pháp chính sách chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

Chuyển đổi số mạnh mẽ trong lĩnh vực y tế (y tế số), nhất là trong hoạt động đăng ký khám bệnh, chữa bệnh, với dữ liệu y tế. Thành phố cần thúc đẩy xây dựng hệ thống dữ liệu y tế thống nhất, liên thông giữa các tuyến và các cơ quan quản lý, qua đó hỗ trợ ra quyết định chính sách kịp thời và chính xác. Việc ứng dụng chuyển đổi số không chỉ là giải pháp kỹ thuật, mà còn là công cụ cải cách quy trình thực thi chính sách, góp phần nâng cao tính minh bạch, hiệu quả và sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công lập. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế cần được triển khai ở mức độ cao hơn, hướng tới hình thành hệ thống y tế thông minh với dữ liệu liên thông giữa các tuyến, các cấp quản lý và các cơ sở cung ứng dịch vụ. Việc ứng dụng các công nghệ mới như y tế từ xa, phân tích dữ liệu lớn và các công cụ hỗ trợ ra quyết định chính sách cần được triển khai có chọn lọc, dựa trên đánh giá tác động và khả năng hấp thụ của hệ thống y tế đô thị, tránh xu hướng chạy theo công nghệ mà thiếu hiệu quả thực chất (OECD, 2023; WHO, 2023).

Năm là, khía cạnh giải pháp chính sách về y tế dự phòng

Chính sách về y tế dự phòng là những vấn đề, giải pháp và công cụ chính sách của Nhà nước nhằm phòng ngừa, kiểm soát dịch bệnh và bảo vệ sức khỏe cộng đồng trước khi bệnh tật xuất hiện hoặc phát triển nghiêm trọng hướng đến mục tiêu chung của Nhà nước về y tế. Đây là một phần quan trọng trong hệ thống y tế của bất kỳ quốc gia nào, trong đó có Việt Nam. Trong đó, có các giải pháp chính sách hữu hiệu và đồng bộ về: (i) Phòng ngừa các bệnh truyền nhiễm: tiêm chủng mở rộng cho trẻ em, người lớn theo chương trình tiêm chủng quốc gia; giám sát, phát hiện sớm và xử lý các ổ dịch bệnh truyền nhiễm như sốt xuất huyết, lao, HIV/AIDS, viêm gan B...; (ii) Phòng ngừa các bệnh không lây nhiễm: Tuyên truyền nâng cao nhận thức về các yếu tố nguy cơ như hút thuốc lá, chế độ ăn uống, lối sống ít vận động. Khám sức khỏe định kỳ và phát hiện sớm bệnh cao huyết áp, tiểu đường, ung thư... (iii) Quản lý vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm: Kiểm soát nguồn nước, xử lý rác thải, vệ sinh môi trường sống. Giám sát an toàn thực phẩm để ngăn ngừa ngộ độc, các bệnh lây qua thực phẩm; (iv) Phát triển mạng lưới y tế dự phòng: Xây dựng hệ thống y tế dự phòng từ trung ương đến địa phương với đủ nhân lực, trang thiết bị. Tăng cường năng lực giám sát dịch tễ, phản ứng nhanh với dịch bệnh; (v) Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cộng đồng: Phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng bệnh đến người dân. Khuyến khích lối sống lành mạnh, giữ gìn vệ sinh cá nhân.

4. Kết luận

Thành phố Hồ Chí Minh hướng tới xây dựng hệ thống y tế đô thị hiện đại, công bằng và bền vững, có năng lực ứng phó hiệu quả với các rủi ro y tế công cộng mới nổi, bảo đảm bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân và giữ vai trò trung tâm y tế chuyên sâu của khu vực phía Nam và cả nước. Trong bối cảnh đó, chính sách y tế không chỉ đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe mà còn góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và bảo đảm an sinh xã hội. Do vậy, việc nghiên cứu cơ sở lý luận, xác định đúng các vấn đề chính sách và đề xuất các giải pháp hoàn thiện chính sách y tế cho Thành phố Hồ Chí Minh là yêu cầu cần thiết nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững trong thời gian tới ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Bộ Chính trị. (2025). Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 9/9/2025 về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Bộ Chính trị. (2026). Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 19/5/2026 về xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới.

Bộ Y tế. (2022). Các báo cáo tổng kết và đánh giá việc thực hiện chính sách y tế năm 2022 [Báo cáo nội bộ]. Bộ Y tế. <https://moh.gov.vn>.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2026). Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (Tập 2). Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. (2021). Báo cáo tổng kết công tác y tế Thành phố Hồ Chí Minh năm 2020 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2021. Thành phố Hồ Chí Minh.

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. (2022a). Báo cáo hoạt động năm 2022 của Ngành y tế Thành phố Hồ Chí Minh. Thành phố Hồ Chí Minh.

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. (2022a). Báo cáo hoạt động năm 2022 của Ngành y tế Thành phố Hồ Chí Minh. Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. (2022b). Báo cáo tổng kết hoạt động Ngành y tế Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021 và triển khai các hoạt động trọng tâm năm 2022. Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. (2022b). Báo cáo tổng kết hoạt động Ngành y tế Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021 và triển khai các hoạt động trọng tâm năm 2022. Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. (2023). Báo cáo về việc kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành năm 2023 (phục vụ tham mưu Báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban Nhân dân Thành phố). Thành phố Hồ Chí Minh.
- World Bank. (2021). Tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ y tế cho người dân nông thôn tại Việt Nam thông qua đầu tư nâng cấp bệnh viện tuyến dưới. World Bank.
- Neelsen, S., Eozenou, P. H.-V., Smits, M.-F., & Wang, R. (2022). The 2022 update of the Health Equity and Financial Protection Indicators database: An overview (Discussion Paper). World Bank Group. <https://documents.worldbank.org/en/publication/documents-reports/documentdetail/099738412122217726/idu097644d6b0c8dd041dd0b3220daab92580f21>
- OECD. (2023). Health at a glance 2023: OECD Indicators – Digital health. OECD Publishing. <https://doi.org/10.1787/7a7afb35-en>.
- Peters, B. G. (2018). Advanced introduction to public policy. Edward Elgar Publishing.
- Somanathan, A., Tandon, A., Đào Lan Hương, Hurt, K. L., & Fuenzalida-Puelma, H. L. (2014). Tiến tới bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân ở Việt Nam: Đánh giá và giải pháp. Washington, DC: World Bank. <https://doi.org/10.1596/978-1-4648-0261-4>.
- United Nations Development Programme. (2021). Human development report 2021/2022: Uncertain times, unsettled lives. UNDP. <https://hdr.undp.org>.
- <https://www.worldbank.org/vi/news/feature/2021/03/01/vietnams-rural-populace-enjoys-better-healthcare-services>.
- World Bank. (2023). Vietnam public expenditure review: Health sector [Báo cáo đánh giá chi tiêu công y tế]. The World Bank. <https://documents.worldbank.org/en/publication/documents-reports/documentdetail/607931508767161547>.
- World Bank. (2023). World development report 2023: Jobs. World Bank. <https://www.worldbank.org/wdr2023>.
- World Health Organization, International Bank for Reconstruction and Development & World Bank. (2023). Tracking universal health coverage: 2023 global monitoring report. World Health Organization. <https://iris.who.int/handle/10665/374059>.
- World Health Organization. (2016). Health policy. <https://www.who.int/health-topics/health-policy>
- World Health Organization. (2023). Global health achievements 2023. World Health Organization. <https://www.who.int/news-room/spotlight/global-health-achievements-2023>.
- World Health Organization. (2023). State of Digital Health Report 2023. Global Digital Health Monitor. https://static1.squarespace.com/static/5ace2d0c5cfd792078a05e5f/t/656f97969301e337ada15270/1701812128734/State%20of%2BDigital%2BHealth_2023.pdf (digitalhealthmonitor.org).
- World Health Organization. (2024). Global spending on health: Emerging from the pandemic 2022 World Health Organization. <https://www.who.int/publications/i/item/9789240104495>.